

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thời gian hưởng, mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định thời gian hưởng và mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và các ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định thời gian hưởng, mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch theo mùa đối với vùng thiếu nước ngọt và sạch ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này, bao gồm:

- Các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Các thôn, buôn, xóm, bản, làng, phum, sóc, ấp,... (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Huyện đảo Côn cò.



## 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (bao gồm cả trường hợp điều động, biệt phái, luân chuyển và không phân biệt người địa phương với người nơi khác đến) đã được xếp lương theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định, đang công tác và đến công tác (theo sự phân công của cấp có thẩm quyền) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức (kể cả người tập sự) trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Người làm việc trong tổ chức cơ yếu;

d) Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

e) Người hưởng lương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân thực hiện theo quy định riêng của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Nguyên tắc áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Điều 3; khoản 2 Điều 7 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn làm căn cứ tính hưởng chế độ trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **Điều 3. Mức trợ cấp, thời gian hưởng**

1. Mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch: 370.000 đồng/người/tháng.

2. Thời gian hỗ trợ: 6 tháng/năm.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện và trách nhiệm chi trả**

1. Nguồn kinh phí: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Trách nhiệm chi trả: Chính sách trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch của đối tượng thuộc danh sách trả lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị nào do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó chi trả.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trong điều kiện khi giá nước kinh doanh, chi phí vận chuyển có biến động và tình hình thiếu nước ngọt và sạch ở địa bàn thuộc phạm vi điều chỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung chính sách trợ cấp cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày...tháng...năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm...../.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- VP: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- TT Tin học (đăng Công báo);
- Lưu: Văn thư.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**